

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	496.84	↓ -0.66	-0.13%
KLGD (triệu ck)	42.08	↓ -0.04	-0.10%
GTGD (tỷ đồng)	975.31	↑ 0.12	0.01%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -96.88	-64.37%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -96.88	-60.20%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.82	↑ 3.37	232.73%
KL bán (triệu ck)	5.50	↑ 1.67	43.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	235.54	↑ 184.94	365.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	257.94	↑ 146.96	132.42%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.97	↓ -0.28	-0.44%
KLGD (triệu ck)	14.42	↓ -7.29	-33.57%
GTGD (tỷ đồng)	95.72	↓ -69.62	-42.11%
Tổng cung (triệu ck)	41.44	↓ -14.26	-25.60%
Tổng cầu (triệu ck)	32.70	↓ -16.85	-34.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.97	↓ -0.66	-40.40%
KL bán (triệu ck)	0.37	↓ -0.86	-70.20%
Giá trị mua (tỷ đồng)	6.28	↓ -4.71	-42.86%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.17	↓ -9.12	-68.60%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	790.2	↓ -1.93	↓ -0.24
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1106.03	↓ -1.02	↓ -0.09
PVN ALLSHARE	1144.63	↓ -0.94	↓ -0.08
PVN ALLSHARE HNX	679.06	↑ 0.96	↑ 0.14
PVN ALLSHARE HSX	1180.86	↓ -1.38	↓ -0.12
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1182.61	↓ -11.59	↓ -0.97
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1571.54	↓ -27.33	↓ -1.71
PVN Tài Chính	551.61	↑ 2.02	↑ 0.37
PVN Công Nghiệp	453.99	↑ 3.43	↑ 0.76
PVN Dầu Khí	1027.25	↓ -0.32	↓ -0.03
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	690.98	↑ 4.5	↑ 0.66

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	498.84	↑ 0.27%	↑ 0.98%	↑ 42.53%
VN30-Index	550.67	↓ -0.13%	↑ 0.44%	↑ 42.93%
PVNAIshare HSX	1180.86	↓ -0.12%	↑ 1.94%	↑ 129.35%
HNX-Index	62.97	↓ -0.44%	↓ -0.24%	↑ 10.88%
HNX30-Index	118.56	↓ -0.71%	↓ -0.65%	↑ 18.56%
PVNAIshare HNX	679.06	↑ 0.14%	↑ 0.66%	↑ 24.99%
PVNAIshare	1144.63	↓ -0.08%	↑ 1.78%	↑ 122.16%
PVN 10	790.20	↓ -0.24%	↑ 1.16%	↑ 19.96%

Nhận định thị trường:

Một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đầu mỗi vừa công bố tăng giá xăng dầu kể từ 20h00 ngày hôm nay 17/7. Theo đó, giá xăng tăng 460 đồng/lít, giá dầu diesel tăng 470 đồng/lít và giá dầu hỏa tăng 420 đồng/lít. Giá dầu mazut không thay đổi. Hiện giá xăng Ron92 tại Petrolimex là 24.570 đồng/lít, dầu diesel 0,05S là 22.310 đồng/lít và dầu hỏa là 22.020 đồng/lít. Giá dầu mazut giữ nguyên tại 19.070 đồng/kg.

Diễn phiên phiên ngày 18/7, mặc dù xăng tăng giá vào tối hôm trước nhưng phản ứng trên thị trường chứng khoán với thông tin này không quá mạnh. Áp lực bán có sự gia tăng nhất định nhưng chúng tôi quan sát thấy rằng áp lực bán này chủ yếu liên quan tới việc chốt lời ngắn hạn trên một số cổ phiếu đã tăng giá trong 2 tuần vừa qua, ngược lại chúng tôi không quan sát thấy sức bán mạnh lên trên toàn thị trường.

Thanh khoản khớp lệnh của VN-index tăng mạnh lên mức gần 50 triệu đơn vị cổ phiếu. Có vẻ như việc thanh khoản tăng trong phiên hôm nay xuất phát từ việc lượng giao dịch của khối ngoại tăng mạnh hơn so với những phiên trước đó. Họ bán ròng hơn 1 triệu đơn vị trên HSX, chủ yếu trên các cổ phiếu thị giá thấp, trong khi lượng giao dịch cả mua và bán tăng lên hơn 11,5 triệu đơn vị, tăng 6 – 7 triệu đơn vị so với 3 phiên trước đó. Dòng tiền trong nước chưa có dấu hiệu thay đổi đáng kể.

Trên phương diện phân tích kỹ thuật, sự phân hóa của thị trường và dòng tiền trên thị trường đang ngày càng mạnh mẽ. Trên chỉ số VN-index, xu hướng tăng ngắn hạn đang trong đoạn củng cố bằng cách chỉ số VN-Index cần giữ vững được mức hỗ trợ 490 điểm gần nhất. Khả năng này có xác suất xảy ra cao khi chỉ báo dòng tiền chảy vào thị trường (tính trên kì 5 – 14 – 22 ngày) đều đang tăng lên. Khung dao động ngắn hạn của VN-Index đã được mở rộng với kháng cự ở khu vực 530 điểm. Sự tích lũy của VN-Index ở khu vực 490 điểm với phân kì tích cực từ yếu tố dòng tiền sẽ củng cố cho động lực tăng sau đó nếu như VN-index duy trì được các dao động quanh 490 mà không bị giảm sâu.

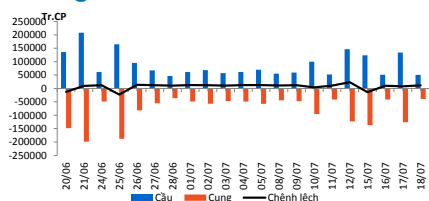
Trái với VN-index, HNX-Index chưa xuất hiện các dấu hiệu tích cực khi không hề có sự cải thiện về mặt thanh khoản trong thời gian qua. Mức thanh khoản của sàn Hà Nội vẫn chỉ ở vùng dưới 20 triệu đơn vị cổ phiếu khớp lệnh mỗi phiên và thị trường thiếu đi động lực từ yếu tố dòng tiền. Mô hình kì vọng Cup and Handle mà chúng tôi nhận xét trên HNX-index hiện đang ngày càng rõ nét và có khả năng kéo dài về mặt thời gian.

NĐT có thể tiếp tục lựa chọn những cổ phiếu đang có xu hướng tăng giá trên HSX để mua vào, tăng tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Với NĐT ngắn hạn, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nên để tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu vào khoảng 50% tài khoản và các mức chốt lời ngắn hạn trên các cổ phiếu chỉ nên ở mức độ từ 5 – 10% trên giá trị mua vào tùy từng mã cổ phiếu.

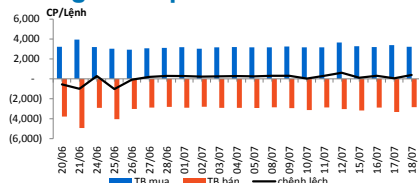
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

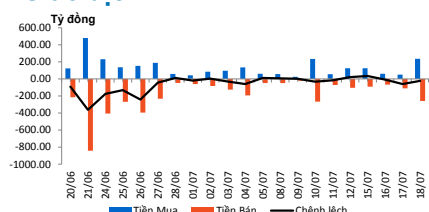
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tại HOSE, chỉ số VN-Index giảm 1.38 điểm, tương ứng 0.28% về mức 496.12 điểm, khối lượng giao dịch chỉ hơn 1 triệu đơn vị. Các mã có vốn hóa lớn như BVH, MSN, VNM đều chỉ đứng ở giá tham chiếu, trong khi đó GAS, VIC, VCB giảm điểm. Các mã bluechip khác như DPM, FCM, GMD, HAG, HQC, HSG, KBC, PET, PPC, REE đều chìm trong sắc đỏ. Cổ phiếu ngành ngân hàng như CTG, MBB, EIB, STB cũng chỉ đứng ở tham chiếu hoặc giảm nhẹ.

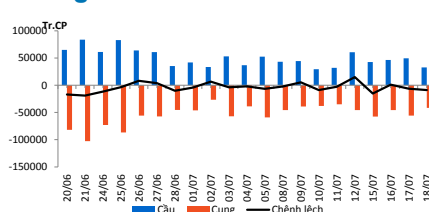
Kết thúc phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 0.76 điểm, tương ứng 0.15% lên 498.26 điểm. Thanh khoản được cải thiện khá tốt với hơn 35.2 triệu đơn vị được giao dịch, tương ứng 987.63 tỷ đồng.

VN-Index đóng cửa phiên giảm nhẹ 0.13% về 496.84 điểm; khối lượng khớp lệnh đạt gần 49.5 triệu đơn vị. HNX-Index cũng giảm 0.44% về 62.97 điểm; khối lượng khớp lệnh ở mức 19.3 triệu đơn vị.

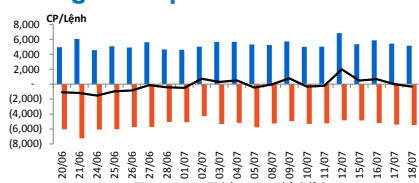
Trong phiên chiều, ngoại trừ MSN tăng khá mạnh và VNM đứng giá, hầu hết các bluechip đều bị bán ra khá mạnh. VIC, HAG, BVH, ITA, REE... quay đầu giảm khá mạnh. VIC tiếp tục giao dịch đột biến phiên thứ 6 liên tiếp với gần 4.2 triệu đơn vị khớp lệnh. VNM đứng giá trên sàn nhưng có hơn 1.2 triệu đơn vị được giao dịch thỏa thuận với giá trần. Nhóm cổ phiếu tăng giá nổi bật trên HOSE có VHG, DRC và TCM với từ 1.5-2 triệu đơn vị được sang tay. VPK tăng vọt trước thông tin KQKD 6 tháng vượt mạnh so với kế hoạch.

Diễn biến sàn Hà Nội

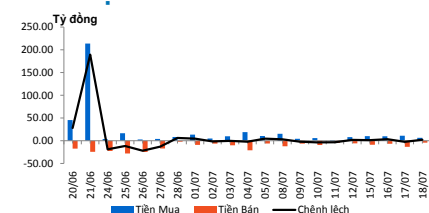
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Chỉ số HNX-Index sau 15 phút đầu giao dịch giảm 0.09 điểm, tương ứng 0.14% về mức 63.16 điểm. Khối lượng giao dịch chỉ gần 1.6 triệu đơn vị, tương ứng 9.87 tỷ đồng. API, APS tiếp tục có phiên tăng điểm, ACB, FLC, PVX, SHB, KLS đứng giá tham chiếu, SCR, VND giảm điểm nhẹ. Khối lượng giao dịch nhiều nhất thuộc về APS với hơn 428 ngàn đơn vị được giao dịch, FLC, KLS theo sau với khối lượng lần lượt hơn 210 ngàn đơn vị và hơn 205 ngàn đơn vị.

Kết phiên sáng trên HNX, Trên HNX, chỉ số HNX-Index giảm 0.2 điểm, tương ứng 0.32% về mức 63.05 điểm, khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp khi chỉ có 13 triệu đơn vị được giao dịch.

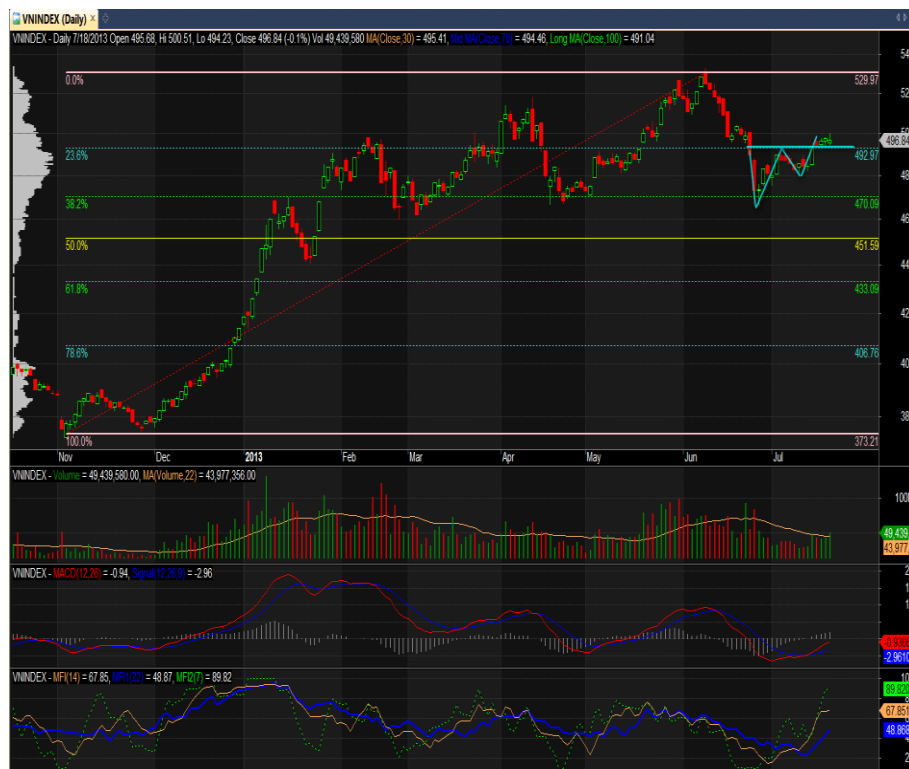
SHB, SCR, KLS, BVS, FLC quay đầu giảm điểm. Giao dịch nhiều nhất ở SCR, APS và PVX với khối lượng giao dịch đều trên 1.3 triệu đơn vị.

Đà giảm trên HNX được rút ngắn về cuối phiên, nhưng không thể hiện lực cầu bắt đáy hay bên mua mạnh lên, vì khối lượng khớp lệnh giá tham chiếu trở lên ở nhiều mã là rất thấp.

Các cổ phiếu chủ chốt trên HNX như ACB, SHB, VCG, VND... đều giao dịch ở giá đỏ trong phần lớn phiên chiều.

Giao dịch tích cực nhất trên HNX có lẽ là LAS và PVX; trong khi SCR dẫn đầu giao dịch mạnh với gần 2.4 triệu đơn vị khớp lệnh nhưng đóng cửa giảm gần 3%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Tăng nhẹ
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	530	**
Kháng cự 2	540	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	480	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

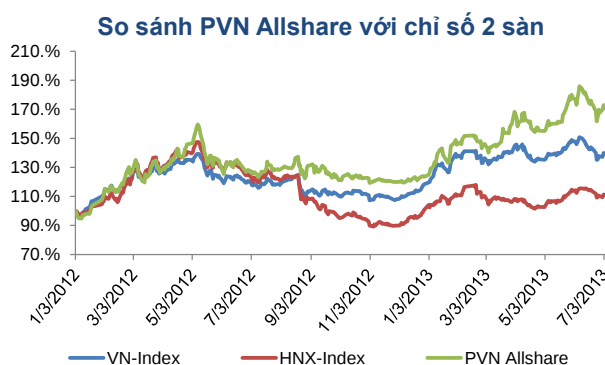
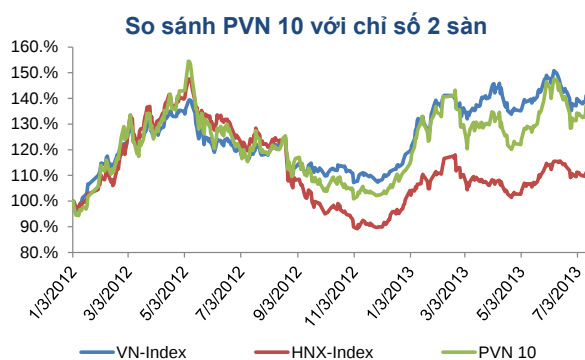
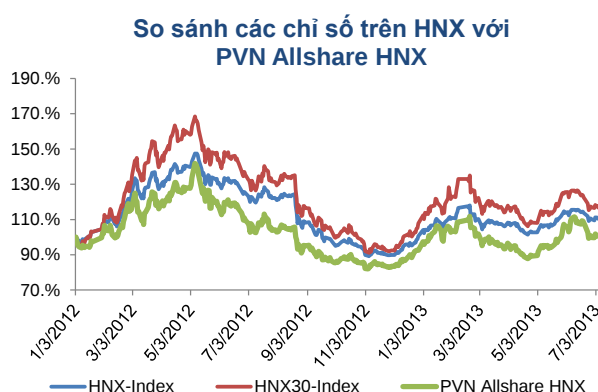
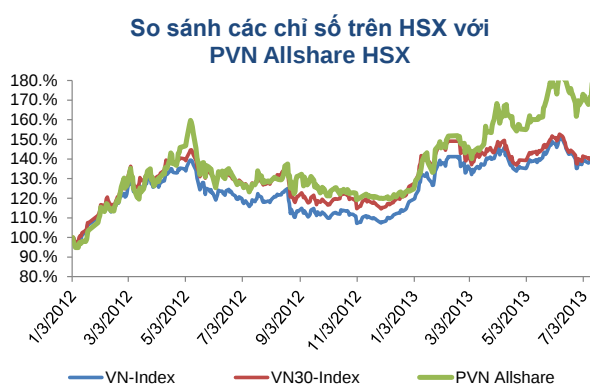
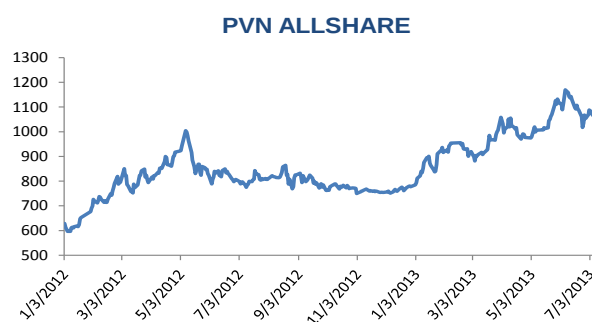
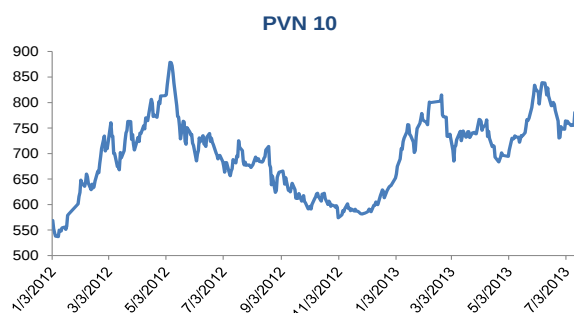
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 17 mã cổ phiếu đứng giá, 06 mã giảm giá và 05 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.1% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 9,509 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	-	0.0%	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,400.0	200	-2.9%	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	16,300	-4.2%	0.14	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,800.0	396,700	0.0%	1.62	1.32	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,600.0	-	0.0%	0.89	6.08	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	-	0.0%	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,800.0	106,000	0.0%	0.67	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	16,900.0	388,200	0.0%	1.01	2.53	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	1,100	-1.6%	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	51,400	0.0%	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	12,500	0.6%	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,300.0	11,300	10.0%	0.29	1.41	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,400.0	620,300	-0.6%	1.39	4.41	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,100.0	2,197,200	2.0%	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	64,500.0	476,080	0.0%	5.20	20.67	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,800.0	1,221,090	-1.0%	2.46	6.66	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	32,700.0	59,670	2.2%	1.47	3.89	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,400.0	33,840	0.0%	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,700.0	927,630	-2.6%	1.33	5.74	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,400.0	707,420	0.7%	1.38	3.98	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	16,720	0.0%	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,500.0	159,280	0.0%	1.71	9.92	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	494,500	0.0%	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,900.0	1,429,520	0.0%	0.60	53.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,600.0	4,750	0.0%	0.35	2.40	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	5,460	0.0%	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,400.0	152,670	0.0%	0.79	3.12	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	20,010	0.0%	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,900.0	-	0.14	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,800.0	-	-0.38	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	6,900.0	1,000	0.53	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	2,800.0	800	-0.36	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,600.0	-	0.74	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	22,300	22,000	-1.35	76,721,155
DRC	40,800	41,900	2.70	71,834,453
REE	27,000	26,800	-0.74	58,355,590
DPM	41,200	40,800	-0.97	50,130,988
CSM	37,400	38,200	2.14	46,319,000

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TMS	23,400	25,000	1,600	6.84
RDP	15,000	16,000	1,000	6.67
CNT	4,600	4,900	300	6.52
TV1	10,800	11,500	700	6.48
VHG	6,500	6,900	400	6.15

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SVT	7,500	7,000	-500	-6.67
HAR	18,300	17,100	-1,200	-6.56
NHW	9,200	8,600	-600	-6.52
SEC	19,000	17,800	-1,200	-6.32
CTI	6,900	6,500	-400	-5.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	105,631	VNM	105,667
PHR	26,845	DPM	37,510
PNJ	17,195	PHR	27,500
GAS	16,760	MSN	18,224
DRC	14,614	PNJ	17,195

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	5,000	5,100	2.00	10,988
FLC	5,700	5,600	-1.75	10,581
APS	3,800	3,800	0.00	8,564
PGS	19,800	19,800	0.00	7,877
KLS	8,700	8,600	-1.15	7,858

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNN	4,000	4,400	400	10.00
PVR	3,000	3,300	300	10.00
SEL	8,400	9,200	800	9.52
GMX	12,800	14,000	1,200	9.38
KST	6,500	7,100	600	9.23

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LUT	4,000	3,600	-400	-10.00
NDX	10,900	9,900	-1,000	-9.17
L43	5,500	5,000	-500	-9.09
SHN	1,100	1,000	-100	-9.09
S12	3,300	3,000	-300	-9.09

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
APS	2,049	AAA	1,389
PGS	1,329	SDT	615
SHB	1,005	BVS	235
SD5	571	SD7	218
STL	255	SHB	204

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339